

Luật số: /2024/QH15

Dự thảo ngày 20/8/2024

LUẬT

PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Quốc hội ban hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, lực lượng, phương tiện, bảo đảm điều kiện hoạt động và quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cháy* là phản ứng hóa học có tỏa nhiệt, đốt cháy nhiên liệu, vật liệu, phát ra ánh sáng, khói, nếu không kiểm soát được sẽ gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại về người, tài sản, ảnh hưởng đến môi trường, an ninh, trật tự.

2. *Phòng cháy* là tổng hợp các hoạt động, biện pháp, giải pháp, để hạn chế nguyên nhân, điều kiện, nguy cơ xảy ra cháy nhằm bảo đảm an toàn, giảm thiểu hậu quả, thiệt hại do cháy gây ra.

3. *Chữa cháy* là tổng hợp các hoạt động chống cháy lan, dập tắt đám cháy và các hoạt động khác để giảm thiểu thiệt hại do cháy gây ra.

4. *Tai nạn, sự cố* là tình huống quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật này gây ra thiệt hại hoặc đe dọa đến tính mạng, sức khỏe con người, tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân cần phải cứu nạn, cứu hộ.

5. *Cứu nạn* là hoạt động cứu người thoát khỏi nguy hiểm đang đe dọa đến tính mạng, sức khỏe trong các vụ cháy, tai nạn, sự cố và hoạt động tìm kiếm nạn nhân.

6. *Cứu hộ* là hoạt động cứu phương tiện, tài sản thoát khỏi nguy hiểm do cháy, tai nạn, sự cố.

7. *Cơ sở* là nhà, công trình, địa điểm được sử dụng để ở, sản xuất, kinh doanh, hoạt động thương mại, làm việc hoặc mục đích khác thuộc diện quản lý về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo danh mục do Chính phủ quy định.

8. *Cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ* là cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao theo danh mục do Chính phủ quy định.

9. *Phương tiện giao thông có yêu cầu về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy* là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, phương tiện giao thông đường sắt, phương tiện thủy nội địa, tàu biển được sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải để vận tải hành khách, hàng hóa, chất nguy hiểm về cháy, nổ (sau đây gọi là *phương tiện giao thông*).

10. *Người đứng đầu cơ sở* là người chịu trách nhiệm trước pháp luật trong tổ chức thực hiện, duy trì bảo đảm điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại cơ sở, bao gồm người đại diện theo pháp luật của cơ sở hoặc người được giao quản lý cơ sở; chủ hộ gia đình đối với nhà ở thuộc trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này.

11. *Lực lượng dân phòng* là lực lượng do chính quyền địa phương thành lập để thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ở thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc (sau đây gọi chung là thôn), tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu (sau đây gọi chung là tổ dân phố).

12. *Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở* là lực lượng do người đứng đầu cơ sở thành lập để thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại cơ sở.

13. *Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành* là lực lượng do người đứng đầu cơ sở thành lập để thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại một số cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ.

14. *Khu vực chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ* là khu vực được giới hạn trong một phạm vi nhất định, ở đó diễn ra các hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của các lực lượng chức năng theo quy định.

15. *Thẩm tra thiết kế về phòng cháy và chữa cháy* là việc cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy xem xét, đánh giá sự tuân thủ các quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn được áp dụng đối với thiết kế về phòng cháy và chữa cháy trong dự án đầu tư xây dựng công trình, phương tiện giao thông.

16. *Thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy* là việc người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, cơ quan quản lý chuyên ngành kiểm tra, đánh giá kết quả thẩm tra thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; kiểm soát việc tuân thủ quy định pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn được áp dụng của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng, chủ phương tiện giao thông.

17. *Nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy* là việc chủ đầu tư, chủ phương tiện kiểm tra, đối chiếu thực tế thi công dự án, công trình, phương tiện giao thông với hồ sơ thiết kế đã được thẩm tra, thẩm định.

18. *Kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy* là việc cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư, chủ phương tiện đối với dự án, công trình phương tiện giao thông với hồ sơ thiết kế đã thẩm định.

19. *Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ* là cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tập hợp thông tin về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được số hóa, chuẩn hóa, lưu trữ, quản lý bằng cơ sở hạ tầng thông tin để phục vụ quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và được kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác có liên quan.

20. *Cơ quan quản lý chuyên ngành* là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về một lĩnh vực nhất định liên quan đến phòng cháy, chữa cháy gồm: cơ quan Công an, cơ quan chuyên môn về xây dựng và cơ quan đăng kiểm.

Điều 3. Áp dụng pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Áp dụng pháp luật về phòng cháy và chữa cháy

a) Hoạt động phòng cháy, chữa cháy trên lãnh thổ Việt Nam thực hiện theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

b) Hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng thực hiện theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

2. Áp dụng pháp luật về cứu nạn, cứu hộ

a) Hoạt động cứu nạn, cứu hộ trên lãnh thổ Việt Nam thực hiện theo quy định của Luật này và quy định của pháp luật có liên quan;

b) Khi xảy ra cháy, tai nạn, sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm nạn nhân thì việc cứu nạn, cứu hộ thực hiện theo quy định của Luật này, trừ trường hợp sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh đã được ban bố cấp độ phòng thủ dân sự thì thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng thủ dân sự, quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Chính sách của Nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Bảo đảm ngân sách nhà nước, cơ sở, vật chất, phương tiện, thiết bị hiện đại, nguồn nhân lực, chế độ, chính sách, các điều kiện hoạt động cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; xây dựng lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong mọi tình huống.

2. Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy bảo đảm đồng bộ, phù hợp với quy hoạch ngành, lĩnh vực, địa phương, gắn với xây dựng mạng lưới giao thông và hệ thống cấp nước đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác chữa cháy.

3. Huy động, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Đầu tư, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, hệ thống truyền tin báo cháy bảo đảm kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu tại những nơi bố trí đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn,

cứu hộ.

4. Đào tạo, bồi dưỡng, bảo đảm nguồn nhân lực thâm định thiết kế và kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy cho cơ quan quản lý chuyên ngành.

5. Bố trí phù hợp lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ bám sát các địa bàn, cơ sở; khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân xây dựng, tham gia, duy trì các mô hình an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại cộng đồng; tham gia tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

6. Khuyến khích, tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, đầu tư, xây dựng, chuyển giao hệ thống, phương tiện, thiết bị phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

7. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp, cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ cơ quan nhà nước thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, căn cứ tính chất, mức độ đóng góp thì được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

8. Tăng cường hợp tác quốc tế trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Điều 5. Nguyên tắc phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Trường hợp giữa Việt Nam và nước ngoài chưa có điều ước quốc tế thì hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được thực hiện trên nguyên tắc có đi có lại hoặc yêu cầu đối ngoại nhưng không trái pháp luật Việt Nam, phù hợp với pháp luật và tập quán quốc tế.

2. Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

3. Chủ động phòng ngừa, lấy phòng ngừa là chính; kịp thời phát hiện sơ hở, thiếu sót về phòng cháy, chữa cháy và có biện pháp khắc phục.

4. Xác định phòng cháy, phòng ngừa tai nạn, sự cố là nhiệm vụ thường xuyên hằng ngày; chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, phương án và các điều kiện cần thiết để kịp thời chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

5. Thống nhất chỉ huy, điều hành, phát huy vai trò của lực lượng, phương tiện, hậu cần tại chỗ khi xảy ra cháy, tai nạn, sự cố; ưu tiên cứu người, cứu tài sản; mọi nguồn nước, chất chữa cháy phải được ưu tiên sử dụng cho chữa cháy.

6. Mọi hành vi vi phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và phải bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

7. Hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phải bảo đảm tính nhân đạo, công bằng, bình đẳng giới.

Điều 6. Báo cháy, tình huống cần phải cứu nạn, cứu hộ

1. Người phát hiện cháy, tình huống cần phải cứu nạn, cứu hộ thì báo ngay cho lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, cơ quan Công an hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi gần nhất.

2. Thông tin báo cháy, tình huống cần phải cứu nạn, cứu hộ bằng hiệu lệnh, điện thoại hoặc tín hiệu từ thiết bị truyền tin báo sự cố hoặc báo trực tiếp cho cơ quan, lực lượng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Số điện thoại báo cháy, tình huống cần phải cứu nạn, cứu hộ được quy định thống nhất trong cả nước là 114.

4. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, cơ quan Công an hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được tin báo phải thông tin ngay cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có thẩm quyền để giải quyết.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ là trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động, sinh sống trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Công dân từ đủ 18 tuổi trở lên, đủ sức khỏe có trách nhiệm tham gia vào đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành hoặc đội dân phòng khi có yêu cầu.

3. Người đứng đầu cơ sở, trừ chủ hộ gia đình, có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật, bồi dưỡng, huấn luyện về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi quản lý;

b) Thành lập, duy trì hoạt động Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở hoặc Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành hoặc phân công người thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Ban hành quy định, nội quy, biện pháp phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

d) Tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc, giám sát cơ quan, tổ chức, cá nhân trong cơ sở thuộc phạm vi quản lý về việc thực hiện quy định, nội quy và duy trì điều kiện bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

đ) Xây dựng, tổ chức thực tập phương án chữa cháy;

e) Trang bị, duy trì tính năng sử dụng của phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, khắc phục hậu quả do cháy, tai nạn, sự cố gây ra;

g) Lập, quản lý hồ sơ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý; khai báo, cập nhật cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật.

4. Chủ phương tiện giao thông có trách nhiệm:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật, bồi dưỡng, huấn luyện về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi quản lý;

b) Ban hành quy định, nội quy, biện pháp phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

c) Tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc, giám sát cá nhân thuộc phạm vi quản lý về việc thực hiện quy định, nội quy và duy trì điều kiện bảo đảm an toàn phòng cháy;

d) Trang bị và duy trì tính năng sử dụng của phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; khắc phục hậu quả do cháy gây ra.

5. Người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ phương tiện, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư xây dựng công trình, sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoàn cải phương tiện giao thông có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trong thẩm tra, thi công, giám sát thi công, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

6. Chủ hộ gia đình trực tiếp sử dụng nhà ở có trách nhiệm:

a) Thực hiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 18 của Luật này;

b) Tuyên truyền, đôn đốc, nhắc nhở thành viên trong gia đình thực hiện quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

c) Thường xuyên tự kiểm tra phát hiện và khắc phục kịp thời nguy cơ gây cháy, tai nạn, sự cố;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật.

7. Cá nhân có trách nhiệm:

a) Chấp hành quy định, nội quy, biện pháp, yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của người hoặc cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật;

b) Tìm hiểu kiến thức về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và kỹ năng thoát nạn, sử dụng dụng cụ, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thông dụng;

c) Bảo đảm an toàn trong sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, chất dễ cháy, nổ;

d) Ngăn chặn nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy và các hành vi vi phạm quy định an toàn về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong điều kiện, khả năng cho phép;

đ) Tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi được cơ quan, người có thẩm quyền huy động; chấp hành yêu cầu, quyết định của người chỉ huy chữa cháy, người chỉ huy cứu nạn, cứu hộ khi tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

8. Trách nhiệm về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với trường hợp cho thuê, mượn, ở nhờ nhà ở:

a) Người đứng đầu cơ sở cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ nhà ở có trách nhiệm tuyên truyền, đôn đốc, nhắc nhở người thuê, mượn, ở nhờ thực hiện quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

b) Người thuê, mượn, ở nhờ nhà ở có trách nhiệm theo quy định tại khoản 6 Điều này, trừ trường hợp có thỏa thuận khác với người cho thuê, mượn, ở nhờ nhà ở.

Trường hợp thuê, mượn, ở nhờ nhà ở kết hợp kinh doanh thì người thuê, mượn, ở nhờ còn có trách nhiệm bảo đảm điều kiện an toàn phòng cháy theo quy định tại Điều 19 của Luật này.

9. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 51 của Luật này có trách nhiệm bảo đảm kinh phí cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi quản lý.

10. Chính phủ quy định chi tiết điểm c, g khoản 3, điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều này.

Điều 8. Trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Cơ quan quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Cơ quan thông tin, truyền thông có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên các phương tiện thông tin, truyền thông đại chúng.

3. Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, có hình thức tuyên truyền, phổ biến phù hợp với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

4. Đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, hộ gia đình có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật, hướng dẫn kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

5. Thành viên trong gia đình có trách nhiệm tuyên truyền, nhắc nhở thành viên khác chấp hành pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

6. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và bộ,

cơ quan ngang bộ có liên quan xây dựng, tích hợp, lồng ghép kiến thức, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ vào chương trình giảng dạy trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp phù hợp với từng cấp học, ngành học.

Điều 9. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tuyên truyền, vận động mọi tầng lớp nhân dân thực hiện pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; vận động, giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tham gia và vận động khắc phục hậu quả vụ cháy, tai nạn, sự cố.

Điều 10. Áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy

1. Hoạt động về phòng cháy, chữa cháy phải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật.
2. Tiêu chuẩn được áp dụng trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy theo nguyên tắc tự nguyện, trừ các tiêu chuẩn được viện dẫn trong quy chuẩn kỹ thuật hoặc văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.
3. Việc áp dụng tiêu chuẩn trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy phải bảo đảm các yêu cầu sau:
 - a) Phù hợp với yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định của pháp luật có liên quan;
 - b) Bảo đảm tính đồng bộ, tính khả thi của hệ thống tiêu chuẩn được áp dụng.
4. Việc áp dụng giải pháp kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy phải đáp ứng yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định của pháp luật có liên quan.
5. Trường hợp áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cơ quan, tổ chức, cá nhân lựa chọn áp dụng tiêu chuẩn phải có đánh giá bảo đảm tính tương thích, đồng bộ, tuân thủ với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

Điều 11. Ngày toàn dân phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Ngày 04 tháng 10 hằng năm là “Ngày toàn dân phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ”.

Điều 12. Hợp tác quốc tế về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Nhà nước Việt Nam thực hiện hợp tác quốc tế trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bảo đảm nguyên tắc:
 - a) Tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng, cùng có lợi; tuân thủ pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và thỏa thuận quốc tế có liên quan về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

b) Tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức quốc tế hợp tác trong phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

c) Mở rộng, phát triển đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, chuyển giao công nghệ; phối hợp tìm kiếm, cứu nạn; đầu tư, xây dựng công trình phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

d) Ưu tiên hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; chia sẻ kinh nghiệm và phối hợp trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

2. Nội dung hợp tác quốc tế trong phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bao gồm:

a) Trao đổi thông tin, học tập, tham khảo kinh nghiệm về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

b) Hỗ trợ chữa cháy, tìm kiếm, cứu nạn;

c) Đào tạo, huấn luyện, diễn tập, đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, chuyển giao công nghệ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

d) Xây dựng công trình phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

3. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan giúp Chính phủ đàm phán, ký kết điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ký kết điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan thực hiện hợp tác quốc tế về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Điều 13. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Cố ý gây cháy, nổ, tai nạn, sự cố có thể gây tổn hại đến tính mạng, sức khỏe con người, gây thiệt hại tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân, ảnh hưởng đến môi trường, an ninh, trật tự.

2. Xúc phạm, đe dọa, cản trở, chống đối lực lượng thực hiện nhiệm vụ và người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

3. Lợi dụng, lạm dụng nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, những nhiễu, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

4. Lợi dụng, lạm dụng hoạt động thẩm tra thiết kế, nghiệm thu, đánh giá an toàn về phòng cháy và chữa cháy, kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ để vi phạm pháp luật.

5. Lợi dụng việc tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

6. Báo cháy giả; báo tình huống cần phải cứu nạn, cứu hộ giả.

7. Không báo cháy; không báo tình huống cần phải cứu nạn, cứu hộ; không tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi có khả năng, điều kiện cho phép để thực hiện.

8. Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hàng hóa, chất nguy hiểm về cháy, nổ.

9. Thi công xây dựng, cải tạo công trình, hạng mục công trình và sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải phương tiện giao thông thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy khi chưa có văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan quản lý chuyên ngành; đưa công trình, hạng mục công trình, phương tiện giao thông thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy vào sử dụng, hoạt động khi chưa có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

10. Lắp đặt, sử dụng thiết bị điện cho sinh hoạt, sản xuất, trên phương tiện giao thông không bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy.

11. Chuyển đổi, bổ sung công năng sử dụng công trình, hạng mục công trình không bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật.

12. Cung cấp sai thông tin để kiểm định, làm giả kết quả kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; đưa phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa được kiểm định hoặc kiểm định không đạt yêu cầu lưu thông trên thị trường.

13. Không thực hiện giải pháp kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy hoặc chuyển đổi công năng đối với các cơ sở không bảo đảm yêu cầu an toàn phòng cháy chữa cháy quy định tại Điều 58 của Luật này.

14. Chiếm đoạt, hủy hoại, làm hư hỏng trái phép phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tự ý thay đổi, di chuyển, che khuất phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, biển báo, biển chỉ dẫn đã được trang bị theo quy định; cản trở lối thoát nạn; làm mất tác dụng của lối thoát nạn, đường thoát nạn, ngăn cháy lan.

15. Lấn chiếm, bố trí vật cản gây cản trở hoạt động của phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ giới.

16. Thay đổi phương tiện, thiết bị, vật liệu xây dựng công trình, hạng mục công trình khác với kết quả thẩm định thiết kế không đảm bảo điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy.

17. Thay đổi phương tiện, thiết bị, vật liệu xây dựng công trình khác với kết quả đã được thẩm định không bảo đảm điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy.

Chương II PHÒNG CHÁY

Điều 14. Yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy khi lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch xây dựng

Khi lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đô thị, khu dân cư, cụm công nghiệp và các khu chức năng theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về quy hoạch phải có giải pháp, thiết kế về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với từng loại quy hoạch, được quy định như sau:

1. Quy hoạch chung phải xác định phương án phát triển cơ sở hạ tầng phòng cháy, chữa cháy.

2. Quy hoạch phân khu đô thị, khu chức năng có yêu cầu lập quy hoạch phân khu phải xác định được các nguồn nước để sử dụng, đáp ứng nhu cầu công tác chữa cháy cho khu vực lập quy hoạch; phương án tổ chức mạng lưới cấp nước chữa cháy và mạng lưới giao thông phục vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo ô phố; vị trí, quy mô của trụ sở đơn vị phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong khu vực lập quy hoạch.

3. Quy hoạch chi tiết đô thị, khu dân cư, cụm công nghiệp và các khu chức năng phải có:

a) Đường bộ, bãi đỗ, khoảng trống bảo đảm cho xe chữa cháy và phương tiện chữa cháy cơ giới triển khai hoạt động;

b) Bồn, bể, ao, hồ tự nhiên, nhân tạo hoặc hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà;

c) Nguồn điện phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy;

d) Bố trí địa điểm cho đơn vị phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ bảo đảm diện tích xây dựng và yêu cầu đã được xác định tại quy hoạch chung quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật về xây dựng, chỉ phê duyệt quy hoạch xây dựng khi bảo đảm các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.

Điều 15. Yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy khi lập, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình; thiết kế xây dựng công trình; cải tạo, thay đổi công năng sử dụng công trình; thiết kế, sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải phương tiện giao thông

1. Khi lập, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế xây dựng mới, thay đổi công năng sử dụng hoặc cải tạo công trình phải có giải pháp, thiết kế về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với công năng, đặc điểm của công trình và bảo đảm các yêu cầu sau đây:

a) Khoảng cách phòng cháy, chữa cháy;

b) Đường bộ, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

c) Giải pháp thoát nạn;

d) Bậc chịu lửa, giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan;

đ) Giải pháp chống khói;

e) Hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy;

g) Phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy.

2. Khi sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải phương tiện giao thông phải có giải pháp, thiết kế về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với tính chất, đặc điểm của phương tiện giao thông và bảo đảm các yêu cầu sau đây:

a) Giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan;

b) Giải pháp bảo đảm an toàn phòng cháy cho hệ thống cung cấp năng lượng, nhiên liệu và động cơ;

c) Hệ thống, thiết bị phát hiện sự cố rò rỉ chất khí, chất lỏng nguy hiểm về cháy, nổ;

d) Phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy.

Điều 16. Thẩm tra, thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy

1. Dự án, công trình, phương tiện giao thông thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy phải do tổ chức có đủ điều kiện, năng lực theo quy định tại khoản 2 Điều 54 của Luật này thẩm tra thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.

Kết quả thẩm tra thiết kế về phòng cháy và chữa cháy phải được thể hiện bằng văn bản kết luận về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn được áp dụng và việc bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Điều 15 Luật này.

2. Việc thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình, phương tiện giao thông thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy được quy định như sau:

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng tổ chức thẩm định nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 15 của Luật này đối với dự án thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy khi thực hiện thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình và thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định của pháp luật về xây dựng;

b) Cơ quan đăng kiểm tổ chức thẩm định nội dung quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 15 của Luật này khi thực hiện thẩm định thiết kế theo quy định của pháp luật về đăng kiểm đối với phương tiện giao thông thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;

c) Cơ quan Công an tổ chức thẩm định nội dung quy định tại các điểm đ, e, g khoản 1 Điều 15 và thẩm định nội dung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 của Luật này đối với thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của công trình, phương tiện giao thông thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;

d) Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g khoản 1 Điều 15 của Luật này đối với báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng của dự án không thuộc diện phải thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng và không thuộc diện phải thẩm định dự án tại cơ quan Công an; tổ chức thẩm định nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 15 đối với báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng không thuộc diện thẩm định dự án tại cơ quan chuyên môn về xây dựng nhưng thuộc diện thẩm định của cơ quan Công an;

đ) Chủ đầu tư tổ chức thẩm định nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 15 của Luật này đối với thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của công trình không thuộc diện phải thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng, nhưng thuộc diện thẩm định của cơ quan Công an; tổ chức thẩm định nội dung quy định tại điểm đ, e, g khoản 1 Điều 15 của Luật này đối với thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của công trình không thuộc diện thẩm định của cơ quan Công an.

3. Công trình thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy khi điều chỉnh thiết kế mà làm thay đổi một trong các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy quy định tại khoản 1 Điều 15 của Luật này hoặc trong quá trình sử dụng mà thay đổi công năng hoặc cải tạo làm thay đổi điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy phải thực hiện thẩm tra, thẩm định thiết kế, điều chỉnh thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.

Việc thẩm tra, thẩm định thiết kế, điều chỉnh thiết kế về phòng cháy và chữa cháy thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

4. Chính phủ quy định chi tiết khoản 2, khoản 3 Điều này và danh mục dự án, công trình, phương tiện giao thông thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, nội dung, trình tự, hồ sơ, trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và phối hợp trong thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.

Điều 17. Nghiệm thu, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy

1. Chủ đầu tư, chủ phương tiện giao thông tổ chức nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo các quy định sau đây:

a) Nghiệm thu từng phần, từng giai đoạn, từng hạng mục, từng hệ thống và nghiệm thu bàn giao;

b) Đối với các bộ phận của công trình, phương tiện giao thông bị che khuất thì phải được nghiệm thu trước khi tiến hành các bước thi công tiếp theo;

c) Quyết định việc nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy từng phần công trình trong trường hợp khu vực được nghiệm thu đủ điều kiện vận hành độc lập, bảo đảm điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

2. Chủ đầu tư công trình, chủ phương tiện giao thông chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả nghiệm thu phòng cháy và chữa cháy đối với công trình, hạng mục công trình, phương tiện giao thông.

3. Công trình, phương tiện giao thông thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy sau khi tổ chức nghiệm thu phải được cơ quan quản lý chuyên ngành kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy; chỉ được đưa công trình, hạng mục công trình, phương tiện giao thông vào khai thác, sử dụng sau khi được cơ quan quản lý chuyên ngành chấp thuận kết quả nghiệm thu.

4. Việc kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy được quy định như sau:

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy trước khi đưa công trình vào sử dụng đối với công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 của Luật này và thuộc đối tượng phải kiểm tra công tác nghiệm thu chất lượng công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng;

b) Cơ quan đăng kiểm tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông đã được cơ quan đăng kiểm thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy trước đó theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Luật này khi kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

c) Cơ quan Công an tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình, phương tiện giao thông đã được cơ quan Công an thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy trước đó theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 16 Luật này.

5. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 Điều này; nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, trách nhiệm phối hợp kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

Điều 18. Phòng cháy đối với nhà ở

1. Nhà ở phải bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy sau đây:

a) Lắp đặt, sử dụng thiết bị điện bảo đảm an toàn theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 22 của Luật này;

b) Bố trí bếp đun nấu, nơi thờ cúng, đốt vàng mã bảo đảm an toàn; đồ vật, chất dễ cháy, nổ xa nguồn lửa, nguồn nhiệt.

2. Nhà ở phải bảo đảm các điều kiện về chữa cháy, thoát nạn sau đây:

a) Có phương tiện phòng cháy, chữa cháy phù hợp với khả năng, điều kiện thực tế để sẵn sàng chữa cháy, thoát nạn;

b) Bố trí, duy trì lối đi bảo đảm việc thoát nạn hoặc lối thoát nạn, lối ra khẩn cấp.

3. Đối với loại hình nhà ở có quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn được viện dẫn trong quy chuẩn kỹ thuật và trong văn bản quy phạm pháp luật thì thực hiện theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đó.

4. Đối với loại hình nhà ở trong danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy và chữa cháy thực hiện theo quy định tại Điều 21 của Luật này.

5. Nhà nước khuyến khích hộ gia đình lắp đặt thiết bị có chức năng báo cháy và kết nối với hệ thống truyền tin báo cháy. Lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có trách nhiệm hướng dẫn việc kết nối thiết bị có chức năng báo cháy với hệ thống truyền tin báo cháy khi có yêu cầu.

Điều 19. Phòng cháy đối với nhà ở kết hợp kinh doanh

1. Nhà ở kết hợp kinh doanh phải bảo đảm các điều kiện an toàn phòng cháy theo quy định tại Điều 18 của Luật này và bảo đảm các điều kiện sau đây:

a) Có biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

b) Khu vực kinh doanh có nguy cơ cháy, nổ phải được ngăn cách với khu vực để ở.

2. Nhà ở kết hợp kinh doanh hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ phải bảo đảm các điều kiện an toàn phòng cháy quy định tại khoản 1 Điều này và bảo đảm các điều kiện sau đây:

a) Không bố trí gian phòng để ngủ xen kẽ trong khu vực kinh doanh;

b) Có phương tiện báo cháy, giải pháp thông gió, thiết bị báo rò rỉ khí cháy, khí độc theo quy định;

c) Lối thoát nạn của khu vực để ở phải được ngăn cháy lan với khu vực kinh doanh.

Điều 20. Phòng cháy đối với phương tiện giao thông

1. Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ vận tải hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ, vận tải hành khách trên 08 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) khi tham gia giao thông phải bảo đảm các điều kiện an toàn phòng cháy sau đây:

a) Có biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn theo quy định;

b) Có phương tiện chữa cháy phù hợp với tính chất, đặc điểm hoạt động và bảo đảm số lượng, chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn về phòng cháy và chữa cháy, quy định của Bộ trưởng Bộ Công an;

c) Có phương án chữa cháy theo quy định.

2. Phương tiện thủy nội địa, phương tiện giao thông đường sắt vận

tải hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ, vận tải hành khách khi tham gia giao thông phải bảo đảm các điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật về giao thông đường thủy nội địa, pháp luật về đường sắt và bảo đảm các điều kiện sau đây:

a) Các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Phương tiện giao thông thuộc diện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy phải có văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan quản lý chuyên ngành.

3. Phương tiện giao thông được sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy chỉ được cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường khi có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

4. Phương tiện giao thông thủy của tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài khi tham gia hoạt động đường thủy nội địa Việt Nam phải đáp ứng các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật Việt Nam.

5. Chủ sở hữu, thuyền trưởng, trưởng tàu, người điều khiển phương tiện giao thông trong phạm vi quản lý có trách nhiệm bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy trong quá trình hoạt động của phương tiện giao thông.

Điều 21. Phòng cháy đối với cơ sở

Cơ sở phải bảo đảm điều kiện an toàn phòng cháy sau đây:

1. Có quy định, nội quy, biện pháp về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phù hợp với từng loại hình cơ sở;

2. Trang bị phương tiện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật;

3. Trang bị thiết bị truyền tin báo cháy; khai báo, cập nhật cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi cơ sở hạ tầng thông tin được bảo đảm;

4. Có giải pháp ngăn cháy, chống khói, thoát nạn đáp ứng yêu cầu phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

5. Có phương án chữa cháy;

6. Thành lập lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở hoặc lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Phòng cháy trong lắp đặt, sử dụng điện

1. Trong lắp đặt, sử dụng điện cho sinh hoạt phải bảo đảm điều kiện an toàn phòng cháy sau đây:

a) Chấp hành quy định về an toàn trong sử dụng điện cho sinh hoạt theo quy định của pháp luật về điện lực;

b) Đơn vị phân phối điện khi đấu nối điện sinh hoạt phải tư vấn việc lắp đặt, sử dụng đối với hệ thống, thiết bị điện để bảo đảm an toàn về phòng cháy;

c) Việc lắp đặt, sử dụng dây dẫn điện, thiết bị điện trong nhà phải bảo đảm yêu cầu về an toàn điện theo quy định của pháp luật; thường xuyên kiểm tra, kịp thời sửa chữa, thay thế dây dẫn, thiết bị điện không bảo đảm an toàn về phòng cháy.

Trường hợp sử dụng thiết bị sạc xe điện thì thiết bị sạc phải bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; khu vực sạc xe điện phải có giải pháp ngăn cháy lan để bảo đảm an toàn về phòng cháy.

2. Trong lắp đặt, sử dụng điện cho sản xuất phải bảo đảm các điều kiện an toàn phòng cháy sau đây:

a) Chấp hành quy định về an toàn trong sử dụng điện cho sản xuất theo quy định của pháp luật về điện lực và quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều này;

b) Thiết bị điện được sử dụng trong môi trường nguy hiểm về cháy, nổ phải là thiết bị chuyên dụng theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân kinh doanh sản phẩm, thiết bị điện phải tư vấn, cung cấp thông tin về chất lượng, thông số kỹ thuật của sản phẩm, thiết bị điện phù hợp với mục đích sử dụng.

4. Đơn vị bán lẻ điện có trách nhiệm hướng dẫn về bảo đảm an toàn sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất và thực hiện các nhiệm vụ khác về an toàn sử dụng điện theo quy định của pháp luật về điện lực.

Chương III CHỮA CHÁY

Điều 23. Xây dựng, thực tập phương án chữa cháy

1. Người đứng đầu cơ sở, chủ phương tiện giao thông có trách nhiệm tổ chức xây dựng, thực tập phương án chữa cháy sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ của cơ sở, phương tiện giao thông trong phạm vi quản lý.

2. Cơ quan Công an có trách nhiệm tổ chức xây dựng, thực tập phương án chữa cháy đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ; người đứng đầu cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Công an trong xây dựng, thực tập phương án chữa cháy do cơ quan Công an xây dựng và sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ của cơ sở thuộc phạm vi quản lý.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trong phương án chữa cháy có trách nhiệm bố trí lực lượng, người, phương tiện tham gia thực tập phương án đã được phê duyệt.

4. Cơ quan quân sự, biên phòng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp cơ quan Công an tổ chức xây dựng, diễn tập phương án chữa cháy đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ thuộc phạm vi quản lý.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 24. Trách nhiệm chữa cháy

1. Người phát hiện cháy, cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân gần nơi xảy ra cháy có trách nhiệm tham gia chữa cháy trong điều kiện, khả năng cho phép.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên có trách nhiệm tổ chức chữa cháy thuộc phạm vi quản lý; huy động người, phương tiện, tài sản theo thẩm quyền tham gia chữa cháy theo đề nghị của người chỉ huy chữa cháy.

3. Các cơ quan y tế, điện lực, cấp nước, môi trường đô thị, giao thông, cơ quan khác có liên quan và tổ chức đoàn thể khi nhận được yêu cầu của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có thẩm quyền hoặc người chỉ huy chữa cháy phải nhanh chóng điều động người và phương tiện thuộc phạm vi quản lý đến nơi xảy ra cháy để tham gia, hỗ trợ chữa cháy.

4. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi nhận được tin báo cháy thuộc phạm vi quản lý hoặc nhận được mệnh lệnh, quyết định huy động phải kịp thời đến chữa cháy.

5. Lực lượng Công an có trách nhiệm tổ chức bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ khu vực chữa cháy, tham gia chữa cháy; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông cho lực lượng, phương tiện đi chữa cháy được lưu thông nhanh nhất

6. Ủy ban nhân dân địa phương giáp ranh với địa phương nơi xảy ra cháy có trách nhiệm bố trí lực lượng, người, phương tiện tham gia chữa cháy khi được huy động của người có thẩm quyền.

7. Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình chữa cháy của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và các lực lượng khác trong Công an nhân dân.

8. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định quy trình, trách nhiệm chữa cháy tại công trình quốc phòng, khu quân sự.

Điều 25. Huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản tham gia chữa cháy

1. Khi có cháy, lực lượng, người, phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đều có thể được huy động để tham gia chữa cháy; trường hợp cần thiết, đề nghị cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam bố trí người, lực lượng, phương tiện để hỗ trợ, giúp đỡ chữa cháy.

2. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi được huy động tham gia chữa cháy có trách nhiệm bố trí ngay lực lượng, người, phương tiện, tài sản để tham gia chữa cháy.

3. Phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được huy động tham gia chữa cháy phải được hoàn trả ngay sau khi kết thúc chữa cháy; trường hợp bị mất, hư hỏng, bị thiệt hại về thu nhập thì được bồi thường.

Người có thẩm quyền quyết định huy động phương tiện, tài sản có trách nhiệm thực hiện việc bồi thường. Mức bồi thường và việc chi trả bồi thường được thực hiện như đối với người có tài sản trưng dụng theo quy định của pháp luật về trưng mua, trưng dụng tài sản.

4. Lực lượng, người được huy động làm nhiệm vụ chữa cháy được ưu tiên khi đi trên các phương tiện giao thông công cộng.

5. Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản để chữa cháy; việc huy động người và phương tiện của quân đội để tham gia chữa cháy.

Điều 26. Nguồn nước chữa cháy

1. Nguồn nước chữa cháy lấy từ trụ nước chữa cháy thuộc hệ thống cấp nước tập trung, hệ thống cấp nước chữa cháy, bồn, bể, ao, hồ, sông, suối, kênh.

2. Trên hệ thống cấp nước tập trung bố trí các trụ nước chữa cháy theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật bảo đảm yêu cầu cấp nước phục vụ chữa cháy. Chi phí sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập trung do cơ quan Công an sử dụng để chữa cháy và thực tập phương án chữa cháy được chi trả từ ngân sách nhà nước.

3. Tại khu vực bồn, bể, ao, hồ, sông, suối, kênh trong đô thị, khu dân cư tập trung bố trí các điểm, bến hoặc bãi để xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy lấy nước phục vụ chữa cháy.

Điều 27. Người chỉ huy chữa cháy

1. Người có chức vụ cao nhất của lực lượng Công an nhân dân được phân công chỉ huy chữa cháy có mặt tại nơi xảy ra cháy là người chỉ huy chữa cháy.

2. Trường hợp tại nơi xảy ra cháy, lực lượng Công an nhân dân chưa đến thì người chỉ huy chữa cháy được quy định như sau:

a) Cháy tại cơ sở thì người đứng đầu cơ sở là người chỉ huy chữa cháy; trường hợp người đứng đầu cơ sở vắng mặt thì đội trưởng đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở hoặc đội trưởng đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành hoặc người được ủy quyền là người chỉ huy chữa cháy;

b) Cháy tại thôn, tổ dân phố thì trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố là người chỉ huy chữa cháy; trường hợp những người này vắng mặt thì đội trưởng đội dân phòng hoặc người được ủy quyền là người chỉ huy chữa cháy;

c) Cháy phương tiện giao thông đang lưu thông thì người chỉ huy phương tiện, chủ phương tiện là người chỉ huy chữa cháy; trường hợp không có người chỉ huy phương tiện, chủ phương tiện thì người điều khiển phương tiện là người chỉ huy chữa cháy.

Điều 28. Quyền, trách nhiệm của người chỉ huy chữa cháy

1. Người chỉ huy chữa cháy thuộc lực lượng Công an nhân dân có các quyền sau đây:

a) Sử dụng lực lượng, phương tiện của cơ quan Công an thuộc phạm vi quản lý tham gia chữa cháy;

b) Huy động theo thẩm quyền hoặc đề nghị người có thẩm quyền huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia chữa cháy theo quy định của pháp luật;

c) Xác định, quyết định khu vực chữa cháy, các biện pháp chữa cháy, sử dụng địa hình, địa vật lân cận để chữa cháy;

d) Cấm người và phương tiện không có nhiệm vụ vào khu vực chữa cháy;

đ) Quyết định việc di chuyển, phá dỡ chướng ngại vật, tài sản để cứu nạn, cứu hộ, ngăn chặn nguy cơ cháy lan theo quy định của pháp luật.

2. Người chỉ huy chữa cháy quy định tại khoản 2 Điều 27 của Luật này có các quyền sau đây:

a) Sử dụng lực lượng, phương tiện thuộc phạm vi quản lý tham gia chữa cháy;

b) Đề nghị người có thẩm quyền huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia chữa cháy theo quy định của pháp luật;

c) Quyết định việc di chuyển, phá dỡ chướng ngại vật, tài sản để cứu nạn, cứu hộ, ngăn chặn nguy cơ cháy lan theo quy định của pháp luật.

3. Người chỉ huy chữa cháy thực hiện quyền quy định tại khoản 1 Điều này bằng các quyết định và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

Điều 29. Khắc phục hậu quả vụ cháy

1. Khắc phục hậu quả vụ cháy gồm các hoạt động sau đây:

a) Tổ chức cấp cứu ngay người bị nạn; cứu trợ, giúp đỡ người bị thiệt hại ổn định đời sống;

b) Thực hiện các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, trật tự, an toàn xã hội;

c) Phục hồi kịp thời hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các hoạt động khác.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức có cơ sở bị cháy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên, chủ phương tiện giao thông có phương tiện bị cháy, chủ hộ gia đình có nhà bị cháy trong điều kiện, khả năng cho phép có trách nhiệm tổ chức thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 30. Bảo vệ hiện trường, điều tra vụ cháy

1. Cơ quan Công an có trách nhiệm tổ chức bảo vệ hiện trường vụ cháy, khám nghiệm hiện trường vụ cháy, điều tra vụ cháy theo quy định.

2. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân nơi xảy ra cháy có trách nhiệm tham gia bảo vệ hiện trường vụ cháy, cung cấp thông tin xác thực về vụ cháy cho cơ quan Công an.

Điều 31. Chữa cháy trụ sở cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế và nhà ở của thành viên các cơ quan này

1. Lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của Việt Nam khi được phép vào trụ sở cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế và nhà ở của thành viên các cơ quan này để chữa cháy thì phải tuân theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

2. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của Việt Nam có trách nhiệm chống cháy lan bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế và nhà ở của thành viên các cơ quan này.

Chương IV CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 32. Tình huống cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thực hiện hoạt động cứu nạn, cứu hộ trong các tình huống sau đây:

a) Cứu nạn, cứu hộ trong đám cháy;

b) Cứu nạn, cứu hộ trong tình huống tai nạn, sự cố, bao gồm: có người đuối nước; sập, đổ nhà, công trình, cây cối; do phương tiện, thiết bị gây ra; sạt lở đất, đá; tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa; các tai nạn, sự cố khác khi có yêu cầu;

c) Tìm kiếm nạn nhân.

2. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tham gia phối hợp cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố khác, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh theo quy định của pháp luật.

Điều 33. Trách nhiệm cứu nạn, cứu hộ

1. Người phát hiện tình huống cần phải cứu nạn, cứu hộ, cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân gần nơi xảy ra tai nạn, sự cố tham gia cứu nạn, cứu hộ trong điều kiện, khả năng cho phép.

2. Các cơ quan y tế, điện lực, môi trường đô thị, giao thông, cơ quan chức năng khác có liên quan và các tổ chức đoàn thể khi nhận được yêu cầu của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có thẩm quyền hoặc người chỉ huy cứu nạn, cứu hộ phải nhanh chóng điều động người và phương tiện đến nơi xảy ra tai nạn, sự cố để tham gia, hỗ trợ cứu nạn, cứu hộ.

3. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi nhận được tin báo cháy, tình huống cần phải cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi quản lý hoặc nhận được mệnh lệnh, quyết định huy động phải kịp thời đến cứu nạn, cứu hộ;

4. Lực lượng Công an có trách nhiệm tổ chức bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ khu vực chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; tham gia cứu nạn, cứu hộ; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông cho lực lượng, phương tiện đi cứu nạn, cứu hộ được lưu thông nhanh nhất.

5. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên có trách nhiệm tham gia cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý.

6. Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và trách nhiệm của các lực lượng khác trong Công an nhân dân.

Điều 34. Xây dựng, thực tập phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an

1. Cơ quan Công an có trách nhiệm tổ chức xây dựng, thực tập phương án cứu nạn, cứu hộ đối với các tình huống tai nạn, sự cố quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 của Luật này cần huy động lực lượng, phương tiện của nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Công an xây dựng, thực tập phương án cứu nạn, cứu hộ do cơ quan Công an xây dựng.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trong phương án cứu nạn, cứu hộ có trách nhiệm bố trí lực lượng, người, phương tiện tham gia thực tập phương án cứu nạn, cứu hộ đã được phê duyệt.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 35. Người chỉ huy cứu nạn, cứu hộ

1. Người có chức vụ cao nhất của lực lượng Công an nhân dân được phân công chỉ huy cứu nạn, cứu hộ có mặt tại nơi xảy ra tai nạn, sự cố là người chỉ huy cứu nạn, cứu hộ đối với các tai nạn, sự cố quy định tại Điều 32 của Luật này.

2. Người chỉ huy cứu nạn, cứu hộ thực hiện quyền chỉ huy bằng mệnh lệnh, phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình và có các quyền sau đây:

a) Sử dụng lực lượng, phương tiện của cơ quan Công an thuộc phạm vi quản lý tham gia cứu nạn, cứu hộ;

b) Huy động theo thẩm quyền hoặc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật;

c) Xác định, quyết định khu vực cứu nạn, cứu hộ, phương án, sử dụng địa hình, địa vật để cứu nạn, cứu hộ;

d) Cấm người và phương tiện không có nhiệm vụ vào khu vực cứu nạn, cứu hộ;

d) Quyết định việc di chuyển, phá dỡ chướng ngại vật, tài sản trong phạm vi cứu nạn, cứu hộ để cứu người, cứu tài sản theo quy định của pháp luật.

3. Khi người chỉ huy cứu nạn, cứu hộ thuộc lực lượng Công an chưa có mặt tại nơi xảy ra tai nạn, sự cố thì người đứng đầu cơ sở, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố nơi xảy ra tai nạn, sự cố sử dụng lực lượng, người, phương tiện thuộc phạm vi quản lý thực hiện cứu nạn, cứu hộ, tham gia hỗ trợ, khắc phục tai nạn, sự cố.

Điều 36. Huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản tham gia cứu nạn, cứu hộ

1. Khi có tình huống cần phải cứu nạn, cứu hộ, lực lượng, người, phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đều có thể được huy động để trực tiếp cứu nạn, cứu hộ và phục vụ cứu nạn, cứu hộ; trường hợp cần thiết, đề nghị cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế bố trí người, lực lượng, phương tiện để hỗ trợ, giúp đỡ cứu nạn, cứu hộ.

2. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi được huy động tham gia cứu nạn, cứu hộ có trách nhiệm bố trí ngay lực lượng, người, phương tiện, tài sản để tham gia cứu nạn, cứu hộ.

3. Phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được huy động tham gia cứu nạn, cứu hộ phải được hoàn trả ngay sau khi kết thúc cứu nạn, cứu hộ; trường hợp bị mất, hư hỏng, bị thiệt hại về thu nhập thì được bồi thường.

Người có thẩm quyền quyết định huy động có trách nhiệm thực hiện việc bồi thường. Mức bồi thường và việc chi trả bồi thường được thực hiện như đối với người có tài sản trưng dụng theo quy định của pháp luật về trưng mua, trưng dụng tài sản.

4. Lực lượng, người được huy động làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ được ưu tiên khi đi trên các phương tiện giao thông công cộng.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Chương V

XÂY DỰNG, BỐ TRÍ LỰC LƯỢNG, NHIỆM VỤ CỦA LỰC LƯỢNG PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 37. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ bao gồm:

1. Lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.
2. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở.
3. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành.
4. Lực lượng dân phòng.

Điều 38. Thành lập, quản lý lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành và lực lượng dân phòng

1. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở là lực lượng kiêm nhiệm, lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành là lực lượng chuyên trách hoặc kiêm nhiệm, do người đứng đầu cơ sở thành lập, quản lý và được bố trí thành Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở hoặc Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành.

2. Cơ sở đã thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành thì không phải thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở.

3. Lực lượng dân phòng được thành lập ở một hoặc một số thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã hoặc tại huyện không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã, được quy định như sau:

a) Được bố trí thành Đội dân phòng;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định số lượng Đội dân phòng cần thành lập, số lượng thành viên Đội dân phòng tại thôn, tổ dân phố thuộc phạm vi quản lý đến từng đơn vị hành chính cấp xã;

c) Căn cứ quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại điểm b khoản này, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Đội dân phòng và từng thành viên Đội dân phòng;

d) Ưu tiên thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở theo quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở tham gia Đội dân phòng;

đ) Tại thôn, tổ dân phố đã bổ nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định công nhận là Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng.

4. Chính phủ quy định cụ thể danh mục cơ sở thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, danh mục cơ sở thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành; tổ chức, hoạt động và chế độ bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành, lực lượng dân phòng.

Điều 39. Nhiệm vụ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành và lực lượng dân phòng

1. Thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Đề xuất người có thẩm quyền ban hành quy định, nội quy, biện pháp an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

b) Thực hiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi, nhiệm vụ được phân công và tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi được huy động.

2. Phối hợp tham gia thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi quản lý; xây dựng phong trào quần chúng tham gia phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

b) Xây dựng phương án chữa cháy, chuẩn bị lực lượng, phương tiện và thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện

1. Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tình nguyện là hoạt động tự nguyện của cá nhân trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

2. Cá nhân có nguyện vọng tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện thì đăng ký với Công an cấp xã nơi cư trú để huy động khi có yêu cầu.

3. Cá nhân tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

4. Trong trường hợp cần thiết, lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đề nghị Công an cấp xã huy động cá nhân tình nguyện đã đăng ký để tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

5. Nhà nước có chính sách khuyến khích người dân đăng ký tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện.

Điều 41. Xây dựng, bố trí lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an nhân dân Việt Nam, được tổ chức, bố trí và quản lý thống nhất từ trung ương đến địa phương theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

2. Nhà nước xây dựng lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 42. Nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Tham mưu, đề xuất với Bộ trưởng Bộ Công an xây dựng, ban hành, đề xuất ban hành và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, đề án, dự án, quy hoạch, kế hoạch, quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật, hướng dẫn xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu

hộ; huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

3. Xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, phương án cứu nạn, cứu hộ; thực hiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

4. Thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo thẩm quyền.

5. Xây dựng lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; trang bị, quản lý phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

6. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

7. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

8. Xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy; cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ phòng cháy và chữa cháy.

9. Quản lý hoạt động kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

10. Thực hiện một số hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật về tổ chức điều tra hình sự.

11. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về Công an nhân dân và pháp luật khác có liên quan.

Chương VI

PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 43. Trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Nhà nước trang bị cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, các lực lượng khác trong Công an nhân dân phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các phương tiện, thiết bị cần thiết khác bảo đảm đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong mọi tình huống.

2. Người đứng đầu cơ sở trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Ủy ban nhân dân huyện nơi không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng.

4. Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Điều 44. Quản lý, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có trách nhiệm quản lý, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được trang bị.

2. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tự trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ có trách nhiệm tự quản lý, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng để sẵn sàng báo cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

3. Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết Điều này.

Điều 45. Sản xuất, nhập khẩu, kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu phải được quản lý về chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

2. Phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phải được cơ quan, tổ chức có chức năng kiểm định thực hiện kiểm định trước khi lưu thông trên thị trường.

3. Chính phủ quy định danh mục phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; danh mục phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thuộc diện kiểm định; nội dung, trình tự, thủ tục kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Chương VII

BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN CHO HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 46. Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Đối tượng được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ bao gồm:

- a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;
- b) Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố;
- c) Thành viên Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành, Đội dân phòng;
- d) Người làm việc trong môi trường nguy hiểm cháy, nổ hoặc thường xuyên tiếp xúc với chất, hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ;
- đ) Người điều khiển phương tiện, người làm việc trên phương tiện giao thông;

e) Người được phân công thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại cơ sở;

g) Người đăng ký tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện;

h) Các đối tượng khác có nhu cầu.

2. Nội dung huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, bao gồm:

a) Quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

b) Kiến thức, kỹ năng về phòng cháy;

c) Kiến thức, kỹ năng về chữa cháy;

d) Kiến thức, kỹ năng thoát nạn, cứu nạn;

đ) Các nội dung khác phù hợp với từng đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, cơ sở kinh doanh dịch vụ huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy thực hiện việc huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

4. Việc huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và các lực lượng khác trong Công an nhân dân thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

5. Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 và khoản 3 Điều này; quy định thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; quy định chế độ, chính sách cho người tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Điều 47. Chế độ, chính sách đối với người được huy động, tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Người được huy động trực tiếp tham gia hoặc phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ không thuộc lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được hưởng chế độ bồi dưỡng, hỗ trợ khi tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, phối hợp, cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ cơ quan nhà nước thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ có thành tích thì được khen thưởng, bị thiệt hại về tài sản thì được đền bù; người bị tổn hại về danh dự, nhân phẩm thì được khôi phục.

3. Trường hợp người được huy động trực tiếp tham gia hoặc phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bị tai nạn, bị thương, chết thì được hưởng chế độ theo quy định sau đây:

a) Trường hợp đã tham gia bảo hiểm y tế và đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thì được chi trả chế độ từ quỹ bảo hiểm theo quy định của pháp luật;

b) Trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế thì được hỗ trợ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh; nếu bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa thì được xét trợ cấp tùy theo mức độ suy giảm khả năng lao động; nếu chết thì thân nhân được hưởng chế độ tiền tuất, tiền mai táng phí;

c) Trường hợp bị thương, chết thì được xem xét hưởng chế độ, chính sách như thương binh hoặc được xem xét đề công nhận là liệt sĩ và hưởng các quyền theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

4. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 và khoản 3 Điều này.

Điều 48. Trang phục, phù hiệu, cấp hiệu và chế độ, chính sách đối với lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ thuộc lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được trang bị trang phục, phù hiệu, cấp hiệu theo quy định của pháp luật về Công an nhân dân và trang bị trang phục chuyên dùng để thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

2. Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ thuộc lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được hưởng chế độ, chính sách sau đây:

a) Chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật về Công an nhân dân;

b) Chế độ bồi dưỡng khi thực hiện huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; thực tập phương án chữa cháy, phương án cứu nạn, cứu hộ; khi chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

c) Chế độ dinh dưỡng đặc thù khi huấn luyện, thực tập phương án chữa cháy, phương án cứu nạn, cứu hộ và trực tiếp chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

d) Chế độ theo danh mục ngành, nghề đặc biệt nặng nhọc, nguy hiểm, độc hại theo quy định của pháp luật.

đ) Sĩ quan, hạ sĩ quan điều khiển, vận hành phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được hưởng chế độ, chính sách như sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ theo pháp luật về Công an nhân dân.

3. Chính phủ quy định chi tiết điểm b và điểm c khoản 2 Điều này.

Điều 49. Bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân phải tham gia bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với tài sản của cơ sở thuộc danh mục cơ sở phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm.

2. Khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với tài sản của cơ sở không thuộc danh mục cơ sở phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

3. Chính phủ quy định danh mục cơ sở phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc; mức phí bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc; mức nộp, chế độ quản lý, sử dụng

nguồn thu từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Điều 50. Nguồn tài chính bảo đảm cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Nguồn tài chính bảo đảm cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, bao gồm:

- a) Ngân sách nhà nước;
- b) Nguồn thu từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;
- c) Đóng góp tự nguyện, tài trợ bằng tiền, hiện vật của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài;
- d) Hỗ trợ từ Quỹ phòng chống thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai và các quỹ hợp pháp khác;
- đ) Các nguồn tài chính huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý, sử dụng nguồn tài chính bảo đảm cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Chính phủ quy định chi tiết điểm c và điểm d khoản 1 Điều này.

Điều 51. Ngân sách đầu tư cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Nhà nước bảo đảm ngân sách để đầu tư cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; ưu tiên phân bổ ngân sách trong kế hoạch tài chính 5 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; trong nhiệm vụ chi ngân sách quốc phòng và an ninh hằng năm của Ủy ban nhân dân các cấp phải có nội dung bảo đảm cho công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

2. Trong trường hợp cấp bách được sử dụng dự phòng ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

3. Nhà nước cấp ngân sách cho lực lượng Công an nhân dân, các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang và các đơn vị khác thụ hưởng ngân sách nhà nước để phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Ngân sách nhà nước cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được sử dụng cho các nhiệm vụ sau đây:

- a) Đầu tư, trang bị, xây dựng, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;
- b) Hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

c) Hoạt động thường xuyên của cơ quan quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

d) Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

5. Việc lập dự toán, phân bổ, quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước chi cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tham mưu Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực đầu tư, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đối với các khu dân cư thuộc phạm vi quản lý chưa bảo đảm điều kiện về giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy; đầu tư, trang bị, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

7. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 52. Khuyến khích đầu tư cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Nhà nước khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài và tổ chức quốc tế đầu tư, tài trợ cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất, lắp ráp phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong nước được hưởng các ưu đãi về tín dụng, đất đai, khoa học công nghệ, nguồn nhân lực theo quy định của pháp luật.

3. Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 Điều này.

Điều 53. Hoạt động khoa học, công nghệ, hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy

1. Hoạt động khoa học công nghệ trong phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ gồm nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ số, triển khai thực nghiệm, sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ và các hoạt động dịch vụ khoa học công nghệ nhằm nâng cao chất lượng công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định.

2. Nhà nước khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài và tổ chức quốc tế đầu tư, tài trợ, tham gia hoạt động khoa học công nghệ trong công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

3. Nhà nước có chính sách ưu đãi đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoa học công nghệ trong phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ gồm: vay vốn; lãi suất vay và bảo lãnh vay vốn; ưu tiên, miễn giảm phí dịch vụ; được hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước; được xem xét mua kết quả nghiên cứu, ưu tiên trong việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ; được vinh danh, khen thưởng.

4. Ưu tiên kết hợp, ứng dụng kết quả đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu trong nước thuộc lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ vào đầu tư sản xuất, phát triển công nghệ, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

5. Hệ thống cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, hệ thống truyền tin báo cháy do lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ xây dựng, quản lý, kết nối, khai thác, vận hành, sử dụng theo quy định của pháp luật.

6. Chính phủ quy định chi tiết khoản 3, khoản 5 Điều này và đối tượng phải trang bị thiết bị truyền tin báo cháy; cập nhật, khai báo dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Điều 54. Kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy

1. Kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, bao gồm:

- a) Thiết kế, thẩm tra thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;
- b) Huấn luyện về nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy;
- c) Kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;
- d) Đánh giá an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

2. Cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- a) Có cá nhân chủ trì, tham gia hoạt động kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy được cấp chứng chỉ hành nghề phù hợp với hoạt động kinh doanh;
- b) Có cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị và các điều kiện bảo đảm cho hoạt động kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy.

3. Cá nhân được phép hành nghề dịch vụ phòng cháy và chữa cháy khi có chứng chỉ hành nghề dịch vụ phòng cháy và chữa cháy phù hợp với hoạt động kinh doanh do cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp.

4. Cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy trước khi đi vào hoạt động; cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ phòng cháy và chữa cháy cho cá nhân quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này; quy định việc đào tạo, sát hạch, trình tự, thủ tục cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề về phòng cháy và chữa cháy, giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy; quy định việc quản lý hoạt động của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy.

Chương VIII
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ
PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 55. Nội dung quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, đề án, dự án, quy hoạch, kế hoạch về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.
2. Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy, chữa cháy; danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ.
3. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.
4. Đào tạo, xây dựng lực lượng, trang bị, quản lý phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.
5. Bảo đảm điều kiện cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.
6. Thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy; hoạt động kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy; thực hiện bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc gắn với hoạt động phòng cháy, chữa cháy; quản lý về phòng cháy và chữa cháy hoạt động vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ.
7. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; thống kê, tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.
8. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về phòng cháy, chữa cháy, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc; điều tra giải quyết vụ cháy.
9. Quản lý về điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy.
10. Hợp tác quốc tế về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Điều 56. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.
2. Bộ Công an là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thống nhất thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ quy định tại Luật này.
3. Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với công trình, cơ sở, phương tiện giao thông của Bộ Quốc phòng phục vụ mục đích quốc phòng, quân sự; phối hợp với Bộ Công an tổ chức quản lý về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình lưỡng dụng theo quy định của Chính phủ.

4. Bộ Xây dựng rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn, các quy hoạch thuộc phạm vi quản lý gắn với quy hoạch hạ tầng về phòng cháy và chữa cháy bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn.

5. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công an thực hiện quản lý nhà nước phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và chịu trách nhiệm tổ chức thi hành pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; ban hành, sửa đổi các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan đến phòng cháy và chữa cháy thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

6. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại địa phương trong phạm vi quản lý.

Điều 57. Kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy

1. Đối tượng kiểm tra:

- a) Cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy và chữa cháy;
- b) Hộ gia đình;
- c) Phương tiện giao thông quy định tại khoản 9 Điều 2 của Luật này;
- d) Công trình đang thi công xây dựng;
- đ) Cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy.

2. Nội dung kiểm tra:

a) Việc bảo đảm và duy trì các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở, hộ gia đình, phương tiện giao thông; điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy đối với công trình xây dựng trong quá trình thi công; việc thực hiện, duy trì giải pháp kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy đối với các cơ sở quy định tại Điều 58 của Luật này;

b) Việc thực hiện trách nhiệm phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình, chủ phương tiện giao thông theo quy định;

c) Việc bảo đảm và duy trì các điều kiện đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật này.

3. Phạm vi, thẩm quyền kiểm tra

a) Người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình, chủ phương tiện giao thông, chủ đầu tư tự kiểm tra việc bảo đảm và duy trì các điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy đối với cơ sở, hộ gia đình, phương tiện giao thông, công trình đang thi công xây dựng trong phạm vi quản lý;

b) Cơ quan quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo thẩm quyền tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy định tại khoản 2 Điều này đối với cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy và chữa cháy, hộ gia đình, phương tiện giao thông, công trình đang thi công xây dựng thuộc diện phải thẩm định thiết

kế về phòng cháy và chữa cháy.

4. Chính phủ quy định chi tiết về nội dung, trình tự, thủ tục kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy.

Điều 58. Xử lý đối với các cơ sở, công trình không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành

Đối với các cơ sở, công trình không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành và không có khả năng khắc phục theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành hoặc quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật tại thời điểm đưa vào hoạt động thì thực hiện theo quy định sau đây:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện việc phân loại, lập và công bố danh sách cơ sở, công trình không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy tại thời điểm đưa vào hoạt động và không có khả năng khắc phục theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành hoặc quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật tại thời điểm đưa vào hoạt động trên địa bàn quản lý.

2. Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định của pháp luật về xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an quy định giải pháp kỹ thuật nâng cao an toàn phòng cháy, chữa cháy cho các công trình không bảo đảm yêu cầu phòng cháy, chữa cháy thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Người đứng đầu cơ sở căn cứ hiện trạng kiến trúc, kết cấu, công năng, thiết bị, dây chuyền sản xuất lựa chọn giải pháp kỹ thuật tương ứng quy định tại khoản 2 Điều này để tăng cường giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện và báo cáo bằng văn bản gửi cơ quan quản lý trực tiếp về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trước khi đưa vào hoạt động và phải duy trì giải pháp kỹ thuật đã áp dụng trong suốt quá trình hoạt động.

4. Đối với công trình, cơ sở không thể áp dụng được giải pháp kỹ thuật theo quy định tại khoản 2 Điều này thì phải chuyển đổi công năng phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của công trình, cơ sở.

5. Giao Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực có các công trình xây dựng không bảo đảm khoảng cách ngăn cháy, chống cháy lan, hạ tầng giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng, phòng cháy và chữa cháy.

6. Chính phủ quy định về lộ trình thực hiện quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này.

Chương IX ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 59. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10 Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 60/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật Phòng thủ dân sự 18/2023/QH15 ngày 20/6/2023

Bổ sung điểm d khoản 3 Điều 10 Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013 như sau: “d) Hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ”.

Điều 60. Hiệu lực thi hành

1. Luật này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, trừ quy định tại Điều 58 Luật này.

2. Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 40/2013/QH13 và Luật số 30/2023/QH15 hết hiệu lực từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, trừ quy định tại Điều 61 của Luật này.

3. Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy hết hiệu lực từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

Điều 61. Quy định chuyển tiếp

1. Về hồ sơ giải quyết các thủ tục liên quan đến phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đang được giải quyết; các loại chứng chỉ, chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đã được cấp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà còn thời hạn thì được tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành hoặc được sử dụng cho đến hết thời hạn ghi trong chứng chỉ, chứng nhận đó.

2. Đối với các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực thi hành đã có quy định về giải pháp xử lý của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã ban hành phải hoàn thành việc khắc phục các yêu cầu bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

3. Đối với cơ sở, phương tiện giao thông, hộ gia đình và cá nhân không bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy đang tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động theo quy định của Luật phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 thì việc giải quyết được quy định như sau:

a) Trường hợp đã khắc phục đầy đủ các nội dung theo quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ thì chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện và báo cáo bằng văn bản gửi cơ quan quản lý trực tiếp về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trước

khi đưa vào hoạt động.

b) Trường hợp tạm đình chỉ mà khi hết thời hạn tạm đình chỉ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền chưa tổ chức khắc phục vi phạm thì tiếp tục bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

c) Trường hợp bị đình chỉ hoạt động mà chưa tổ chức khắc phục vi phạm thì tiếp tục bị đình chỉ hoạt động theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng 11 năm 2025.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn